TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-4-2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh
Ông Đoàn Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-DS ngày 21/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị N, sinh năm 1968 (có mặt);
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 (có mặt);
Đều cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đào Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 09/11/1989, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường sảy ra mâu thuẫn cãi nhau không đồng nhất quan điểm, không hòa thuận được để xây dựng hạnh phúc gia đình. Ngày 24/02/2023 chị bỏ về gia đình mẹ đẻ sinh sống (ở nhờ nhà em trai cùng thôn), anh T không đón gọi, vợ

chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Thị L, sinh ngày 18/10/1990, đã lấy chồng năm 2011, hiện đang ở nhà chồng tại thôn H, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Thị H, sinh ngày 12/9/1992, lấy chồng năm 2012, hiện đang ở nhà chồng tại thôn C, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Thị G, sinh ngày 06/5/1995 lấy chồng năm 2017, hiện đang ở nhà chồng tại thôn Đ, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Hiện các con đã lớn trưởng thành trên 18 tuổi đã xây dựng gia đình riêng, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết, nếu sau này không tự thỏa thuận được chị sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Chị N trình bày về thời gian kết hôn là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm cãi nhau. Do kinh tế gia đình khó khăn, anh đi làm thuê kiếm tiền chị N ở nhà có biểu hiện đứng ngồi với người đàn ông khác (không có quan hệ nam nữ bất chính), anh có nhắc nhở. Ngoài ra vợ chồng còn nhiều bất đồng quan điểm khác dẫn đến cãi nhau thường xuyên. Ngày 05/02/2023 âm lịch anh có đánh chị N, nguyên nhân là do chị N không trung thực trong thu chi tiền bán lợn con và thu chi trong gia đình, thường xuyên chi thâm, mà anh không biết chị N lấy tiền đó ở đâu ra để chi. Từ khi chị N bỏ về gia đình mẹ đẻ ở anh có điện thoại một lần nhưng chị N không cầm máy, anh cũng chưa sang đón gọi. Thực tế anh chưa bao giờ nghĩ đến việc ly hôn, vấn đề này còn tùy thuộc vào chị N, nếu về được với nhau thì tất cả những việc trong gia đình vợ chồng đều được biết và minh bạch rõ ràng. Anh thấy việc đánh vợ như vậy là sai, anh rất hối hận. Anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh không đồng ý ly hôn chị N.

Về con chung: Như chị N trình bày là đúng, nay nếu ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản: Nếu ly hôn, vợ chồng tự thỏa thuận, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị N có mặt giữ nguyên yêu cầu trên. Anh T có mặt giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm. Từ khi chị N sang nhà em trai chị N cùng thôn ở nhờ, anh có điện thoại hai lần nhưng chị N không cầm máy, anh chưa bao giờ sang đón gọi chị náu về chung sống cùng với anh.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, các đương sự trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị N và anh T đều có mặt. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho chị N được ly hôn anh

T; Về con chung và tài sản: Chị N và anh T đều không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đào Thị N khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T, nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị N xin được ly hôn anh T, không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị N và anh T đều có mặt. Nên HĐXX áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị N kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 09/11/1989, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo được nhau để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ ngày 24/02/2023. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị N thiết tha xin được ly hôn, nhưng phía anh T không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy, quá trình mâu thuẫn anh T đã đánh vợ, chị N bỏ về gia đình mẹ đẻ ở nhờ nhà em trai cùng thôn, nhưng phía anh T không thăm hỏi, không đón gọi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay chị N vẫn kiên quyết xin ly hôn. Nên có đủ căn cứ xác định được mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, anh T không thiết tha với việc đón vợ về đoàn tụ, do vậy cần xử cho chị N được ly hôn anh T. Xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị N, anh T sinh được ba con chung là Nguyễn Thị L, sinh ngày 18/10/1990; Nguyễn Thị H, sinh ngày 12/9/1992 và Nguyễn Thị G, sinh ngày 06/5/1995. Hiện chị L, chị H, chị G đều đã lớn trưởng thành trên 18 tuổi, đã xây dựng gia đình riêng. Nên chị N và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung. HĐXX xét thấy là phù hợp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cả chị N và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có sảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2/ Về án phí: Chị Đào Thị N chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005255 ngày 15/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã D, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi